TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 11-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Dư Văn Thanh.

- Thư ký Phiên tòa*:* Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia Phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 68/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng cầm cố theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S.

Trụ sở chính: Số 128 ND, phường TV, NA (Địa chỉ cũ: Số 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh NA).

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc TNHH SRISAWAD.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 30 PL, Phường PL, thành phố CT (Địa chỉ cũ: Số 30 PL, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng). (Theo Quyết định số 322/2024/UQ-SVN ngày 07/10/2024 của Giám đốc về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng).

- Bị đơn: Ông Châu Bảo P, Sinh ngày 19/03/1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 22, đường MĐC, khóm M, phường PL, thành phố CT (Địa chỉ cũ: Số 22, đường MĐC, khóm M, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2025 của nguyên đơn Công ty Cổ phần S, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Thanh T như sau:

Vào ngày 11/03/2024 Châu Bảo P có đến Chi nhánh Sóc Trăng của Công ty tại địa chỉ: Số 47 Lê Hồng Phong, Phường 3, Thành Phố Sóc Trăng, Sóc Trăng (nay là Số 47 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ), để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM240302006NA21X được ký giữa các bên ngày 11/03/2024 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/. Thì Châu Bảo P có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-409.77; Loại xe: YAMAHA EXCITER màu: Đen; Số khung : RLCUG1210MY018787, số máy : G3M5E024086; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003791 Do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/03/2021 để lấy số tiền là 17.925.532 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 11/03/2024 - 11/03/2025) với mức lãi suất là 1.1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cổ đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho Châu Bảo P.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho Châu Bảo P mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ (11/03/2024 - 11/04/2024) địa điểm trả xe là tại Chi nhánh TP. Sóc Trăng Châu Bảo P có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ ông Châu Bảo P chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 207 ngày. Châu Bảo P không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà Châu Bảo P tại địa chỉ: số nhà 22, đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 1, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để Châu Bảo P trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty nhưng Châu Bảo P không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/7/2025 người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S ông Nguyễn Thanh T thay đổi yêu cầu như sau:

Yêu cầu ông Châu Bảo P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Sóc Trăng - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam theo Hợp đồng cầm cố số STM240302006NA21X, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Sóc Trăng - Công ty TNHH Srisawad Việt Nam ngày 11/03/2024 số tiền 24.576.471 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi mốt đồng) tạm tính đến ngày 03.02.2025 bao gồm: Gốc: 13.758.997 đồng; lãi: 1.210.792 đồng (1.1%/ tháng).

Ngoài ra Châu Bảo P còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 12.07.2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Không yêu cầu các khoản phí: Phí mượn xe 7.170.213 đồng (5.4%/tháng); Phí quản lý hồ sơ 550.360 đồng (0.5%/tháng); Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.772.175 đồng; Phí thanh lý hợp đồng trước hạn 113.934 đồng.

Công ty Cổ Phần S tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003791, biển số đăng ký 83P4-409.77 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/03/2021 cho ông Châu Bảo P, khi ông P thanh toán hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

- *Đối với bị đơn ông Châu Bảo P*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì. Toà án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông Châu Bảo P không gửi văn bản cho Toà án biết về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. ông Châu Bảo P cũng không đến Toà án để tham gia Pên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia Pên toà xét xử sơ thẩm.

- *Tại Pên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại Pên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về Pên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại Pên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại Pên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại Pên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại Phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Châu Bảo P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và bị đơn có nơi cư trú tại Số 22, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 1, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông Châu Bảo P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Công ty Cổ phần S - Chi nhánh Sóc Trăng theo Hợp đồng cầm cố số STM240302006NA21X ngày 11/3/2024, kèm thỏa thuận thuê tài sản đã ký với Công ty Cổ phần SAWAD tiền có ngay - Chi nhánh Sóc Trăng tạm tính đến ngày 11/7/2025 bao gồm: Gốc: 13.758.997 đồng; Lãi trong hạn: 1.347.006 đồng, lãi quá hạn: 900.526 đồng. Tổng cộng: 16.006.529 đồng và xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tính Phí mượn xe; Phí quản lý hồ sơ; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Phí thanh lý hợp đồng trước hạn. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện Không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Công ty Cổ phần S và ông Châu Bảo P có giao kết hợp đồng số: STM240302006NA21X ngày 11/03/2024 để cầm cố tài sản là: 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-409.77; Loại xe: YAMAHA EXCITER màu: Đen; Số khung : RLCUG1210MY018787, số máy : G3M5E024086 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003791 Do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/03/2021 cho ông Châu Bảo P để lấy số tiền 17.925.532 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ 11/3/2024 đến ngày 11/3/2025) với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty Sawad đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông P. Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên cùng ngày ông P và Công ty S có ký thỏa thuận thuê tài sản để sử dụng. Trong thỏa thuận thuê tài sản có ghi rõ thời hạn mượn xe từ ngày 11/3/2024 đến ngày 11/4/2024 địa điểm trả xe tại chi nhánh thành phố Sóc Trăng. Ông Châu Bảo P có cam kết trong giấy mượn xe "hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận". Quá trình trả nợ, ông Châu Bảo P chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông Châu Bảo P không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty, còn nợ lại số tiền gốc 13.758.997 đồng.

[3] Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả Pên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông P biết nhưng ông P không có ý kiến phản đối gì. Trong quá

trình thực hiện hợp đồng ông P không trả tiền gốc và lãi cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết, ông P là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Công ty yêu cầu bị đơn ông P phải trả cho Công ty số tiền gốc còn nợ 13.758.997 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số STM240302006NA21X được ký giữa các bên ngày 11/3/2024 giữa Công ty và ông Châu Bảo P đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền lãi trong hạn là 1.347.006 đồng theo giao kết của hợp đồng từ ngày 12/6/2024 đến ngày 11/3/2025 là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu ông Châu Bảo P phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi với lãi suất theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 11/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Xét thấy, yêu cầu tiếp tục tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với Hợp đồng cầm cố ký ngày 11/3/2024 và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Như vậy, bị đơn ông Châu Bảo P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 13.758.997 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.347.006 đồng, lãi quá hạn là 900.526 đồng, tổng cộng là 16.006.529 đồng.

[7] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 10/7/2025 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trường hợp ngay sau khi ông Châu Bảo P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi sẽ giao trả lại cho ông P bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003791, biển số đăng ký 83P4-409.77 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/03/2021 cho ông Châu Bảo P đối với 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-409.77; Loại xe: YAMAHA EXCITER màu: Đen; Số khung: RLCUG1210MY018787, số máy : G3M5E024086 đứng tên ông Châu Bảo P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn ông Châu Bảo P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 800.326 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, các Điều 92; Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

2. Buộc bị đơn ông Châu Bảo P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là: 16.006.529 đồng. Trong đó: Gốc: 13.758.997 đồng; lãi trong hạn: 1.347.006 đồng, lãi quá hạn: 900.526 đồng.

Kể từ ngày 12/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Châu Bảo P còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng cầm cố số STM240302006NA21X được ký giữa các bên ngày 11/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Ngay sau khi ông Châu Bảo P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho ông P bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số số 003791, biển số đăng ký 83P4-409.77 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/03/2021 cho ông Châu Bảo P đối với 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-409.77; Loại xe: YAMAHA EXCITER màu: Đen; Số khung : RLCUG1210MY018787, số máy : G3M5E024086 đứng tên ông Châu Bảo P.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 615.000 đồng theo biên lai thu số 0008929 ngày 24/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn Châu Bảo P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 800.326 đồng.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại Pên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 5-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5-Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA
Đã ký

Lý Bích Khiếm